

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày 25-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đô.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thạch.

2. Ông Bùi Tấn Ba.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Các ông Phạm Tấn Dương, Phạm Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Tấn T, sinh ngày 14/3/1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Thôn X, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết), bà Đoàn Thị L; có vợ là Trịnh Thị N và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/10/2021, bị Công an xã Bình Trung xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Xâm

hại đến sức khỏe của người khác”; bị tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Phạm Tấn T1, sinh năm 1993; cư trú tại: Xóm X, thôn X xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

2.2. Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1998; cư trú tại: Đội X, thôn X, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa; vắng mặt tại phiên tòa.

2.3. Anh Đỗ Tấn Th, sinh năm 1998; địa chỉ: Xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 24/02/2021 Công an xã Bình Trung tiến hành kiểm tra nhà bà Đoàn Thị L (ở xóm 1, thôn Tiên Đào, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) thì phát hiện, lập biên bản về việc các đối tượng gồm Phạm Tấn T, Nguyễn Quang V và Đỗ Tấn Th (sau đây viết tắt là T, V và Th) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, riêng đối tượng Nguyễn Tấn T (sau đây viết tắt là T) bỏ trốn. Tiến hành kiểm tra áo khoác của T đang treo trong nhà của bà L thì Công an xã Bình Trung phát hiện 02 (hai) bịch nhựa màu trắng, kích thước (2x2,5) cm và (1x2,5)cm, được khèn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). Đến ngày 25/02/2021, T đến Công an xã Bình Trung trình diện và khai báo sự việc. Công an xã Bình Trung đã tiến hành xét nghiệm nhanh thì các đối tượng đều dương tính với ma túy. Sau đó, Công an xã Bình Trung chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Sơn điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra đã làm rõ, xác định các tình tiết sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 22/02/2021, T mượn xe máy của người khác để đi đến thành phố Quảng Ngãi mua ma túy, khi đến nơi T liên lạc với đối tượng tên là “Huy” thông qua số điện thoại 0788.580.955 để hỏi mua 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) ma túy đá thì Huy đồng ý. Tại đầu cầu phía Nam

cầu Trà Khúc 2, T đưa cho Huy 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và được Huy chỉ cho T gói thuốc lá ở dưới đất cách vị trí T đang đứng khoảng 10 (mười) mét, T đến nhặt lên và kiểm tra bên trong có 01 (một) tép ma túy đá. Sau đó, T lấy tép ma túy cất vào túi áo khoác rồi điều khiển xe quay trở về nhà bà L (bà L là mẹ đẻ của T nhưng bị tai biến, điều trị tại bệnh viện nên T là người quản lý, trông giữ nhà cho bà Liên). Khi về đến nhà, T treo áo khoác trong buồng ngủ, sau đó T lấy ra một ít ma túy để T sử dụng, phần ma túy còn lại thì cất trong túi áo khoác. Đến trưa ngày 23/02/2021, T lấy tép ma túy nêu trên ra đổ hết vào dụng cụ sử dụng ma túy (tên thường gọi là nỏ) rồi một mình T sử dụng (nhưng chưa hết số ma túy trong nỏ).

Đến khoảng 16 giờ, ngày 24/02/2021, T tiếp tục mua của Huy 02 (hai) tép ma túy đá với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) tại vị trí như đã nêu trên, T cất 02 tép ma túy này vào túi áo khoác rồi điều khiển xe quay trở về nhà bà L. Khi về đến nhà, T treo áo khoác (có 02 tép ma túy nêu trên) trong phòng ngủ. Sau đó, T tiếp tục sử dụng số ma túy đã mua vào ngày 22/02/2021 và rủ Tin đến sử dụng ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đến nhà bà L và cùng T sử dụng ma túy còn lại trong nỏ. Sau đó, T gọi điện thoại cho Vinh, Thực đến nhà T để chờ Tin về. Một lúc sau, V và T đến nhà T. Tại đây, Th và V thấy ma túy có trong nỏ nên cả hai cùng sử dụng. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Bình Trung tiến hành kiểm tra, phát hiện như đã nêu.

Tại Kết luận giám định số 246/KLGD-PC09 ngày 15/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,47 gam; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-BS ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội nêu trên từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm 01 (một) phong bì số 246/(PC09-2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng; 01 (một) chai nhựa hiệu Sting; 01 (một) ống dây nhựa dẻo màu vàng; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh; tịch thu sung công quỹ 01 (một) chiếc điện thoại hiệu OPPO màu hồng, không có thẻ sim.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và không oan, không có tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo như mô tả trong cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử

có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Ngày 24/02/2021 bị cáo T có hành vi cung cấp ma túy đá (loại ma túy Methamphetamine), các dụng cụ và địa điểm để các anh Tin, Thực, Vinh sử dụng trái phép chất ma túy trong cùng một lúc. Vì vậy, hành vi này của bị cáo T đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên thì bị cáo T còn cất giấu 02 tép ma túy đá (loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,47 gam) trong túi áo khoác của bị cáo T nhằm mục đích để sử dụng riêng cho bản thân mình và không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy như đã nêu của bị cáo T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội thì bị cáo đến Công an xã Bình Trung đầu thú và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Trong quá trình điều tra vụ án nêu trên, bị cáo có hành vi hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” nên ngày 05/10/2021, bị Công an xã Bình Trung xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, chính điều này thể hiện bị cáo có thái độ xem thường pháp luật.

[4] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải bắt bị cáo T chấp hành phạt tù tại cơ sở giam giữ trong thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[5] Về trách nhiệm của các đối tượng khác trong vụ án:

[5.1] Các anh Tin, Vinh, Thực không có hành vi cung cấp, chuẩn bị ma túy, dụng cụ, địa điểm cho những người khác sử dụng trái phép chất ma túy hoặc có hành vi rủ rê, giúp sức cho bị cáo T, mà chỉ là người sử dụng trái phép chất ma túy do bị cáo T cung cấp nên hành vi của anh Tin, Vinh và Thực không cấu thành tội phạm, do vậy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự với các anh Tin, Vinh và Thực là phù hợp.

[5.2] Đối với người tên Huy: Bị cáo T khai quen biết người tên Huy trên mạng xã hội (Facebook) không rõ địa chỉ, họ tên cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[5.3] Đối với bà Liên: Do bà Liên bị tai biến và điều trị tại bệnh viện nên bà Liên không biết hành vi phạm tội của T, do đó không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Liên.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

[6.1] Các vật chứng là công cụ, phương tiện được bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy, bao gồm: 01 (một) phong bì số 246/(PC09-2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng; 01 (một) chai nhựa hiệu Sting; 01 (một) ống dây nhựa dẻo màu vàng; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh.

[6.2] 01 (một) chiếc điện thoại hiệu OPPO màu hồng, không có thẻ sim là phương tiện để bị cáo liên lạc mua ma túy và rủ Tin đến sử dụng ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đề nghị về biện pháp tư pháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội nêu trên là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 07/10/2021).

5. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

5.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì số 246/(PC09-2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, có đóng dấu giáp lai và các chữ ký trên phong bì có ghi chữ (mẫu vật hoàn trả sau giám định); 01 (một) ống thủy tinh màu trắng; 01 (một) chai nhựa hiệu Sting; 01 (một) ống dây nhựa dẻo màu vàng; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh.

5.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại hiệu OPPO màu hồng, không có thẻ sim (không kiểm tra bên trong).

Chi tiết vật chứng nêu tại các mục [5.1] đến [5.2] phần quyết định này theo Biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 16/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CQCSĐT, Bộ phận HSNV và NTG Công an huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND thị trấn Châu Ổ (thay thông báo);
- UBND xã Bình Trung (thay thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đô**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



